

Số: 87/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Tư pháp chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị bằng văn bản, gửi Văn phòng Chính phủ đối với các Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD công TTĐT,
- Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (3b). 5D

**KI. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Lưu Quang



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp
(Kèm theo Quyết định số 87/QĐ-TTg
ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Phần I

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Mã VSIC: (M.069.01.00) Hoạt động pháp luật.

Ngành nghề kinh doanh thuộc Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật Đầu tư.

1. Thủ tục hành chính 1: Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (mã số 1.000828).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ Giấy chứng nhận sức khỏe

Lý do: Để cá nhân hành nghề tự bảo đảm về sức khỏe khi hành nghề.

- Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

- Sửa đổi Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.474.778.800 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.593.680.400 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 881.098.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,6%.

2. Thủ tục hành chính 2: Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư (mã số 1.00688).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ Giấy chứng nhận sức khỏe.

Lý do: Để cá nhân hành nghề tự bảo đảm về sức khỏe khi hành nghề.

- Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

- Sửa đổi Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 606.656.400 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 412.214.400 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 194.442.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 32%.

3. Thủ tục hành chính 3: Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư (mã số 1.0008624).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ Giấy chứng nhận sức khỏe.

Lý do: Để cá nhân hành nghề tự bảo đảm về sức khỏe khi hành nghề.

- Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

- Sửa đổi Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 95.183.800 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 61.295.400 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 33.888.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,6%.

4. Thủ tục hành chính 4: Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (mã số: 2.000849)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bãi bỏ Giấy chứng nhận sức khỏe.

Lý do: Để cá nhân hành nghề tự bảo đảm về sức khỏe khi hành nghề.

- Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

- Sửa đổi Điều 17 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 19.036.760 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 12.259.080 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 6.777.680 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35,6%.

5. Thủ tục hành chính 5: Cấp giấy phép thành lập Công ty luật nước ngoài (mã số 2.000851).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài có mặt và hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục mười hai tháng, Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài tại Việt Nam phải có ít nhất hai năm liên tục hành nghề luật sư.

Lý do: Tạo điều kiện cho công ty luật nước ngoài tại Việt Nam lựa chọn nhân sự phù hợp.

b) Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ khoản 2, 3 Điều 68 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 65.866.344 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 63.910.896 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.955.448 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3%.

6. Thủ tục hành chính 6: Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài có mặt và hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục mười hai tháng, Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài tại Việt Nam phải có ít nhất hai năm liên tục hành nghề luật sư.

Lý do: Tạo điều kiện cho công ty luật nước ngoài tại Việt Nam lựa chọn nhân sự phù hợp.

b) Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ khoản 2, 3 Điều 68 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 87.821.792 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 85.214.528 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.607.264 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3%.

7. Thủ tục hành chính 7: Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (mã số 1.002010).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Luật sư.

Lý do: Tạo điều kiện cho cá nhân thành lập và đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề.

b) Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 32 của Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 765.700.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 469.420.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 296.280.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 38,7%.

8. Thủ tục hành chính 8: Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư (mã số 1.008614).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điều 18 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2012).

Lộ trình thực hiện: 2025-2026.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 56.411.712 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 40.294.080 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 16.117.632 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,6%.

Phần II

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG

Mã VSIC: (M.069.01.00) Hoạt động pháp luật.

Ngành nghề kinh doanh thuộc Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật Đầu tư.

I. QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

1. Thủ tục hành chính 1: Bổ nhiệm Công chứng viên (mã số 1.000112).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bỏ bản sao bằng cử nhân luật hoặc thạc sĩ, tiến sĩ luật, bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo nghề công chứng.

Lý do: Đã có trong hồ sơ đăng ký đào tạo/bồi dưỡng nghề tại Học viện Tư pháp, không cần nộp lại.

- Bỏ Bản sao giấy chứng nhận kết quả kiểm tra tập sự hành nghề công chứng.

Lý do: Bộ Tư pháp là cơ quan cấp giấy chứng nhận này, không cần nộp lại.

- Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm c, đ khoản 2 Điều 12 Luật Công chứng năm 2014.

- Sửa đổi Điều 12 Luật Công chứng năm 2014.

Lộ trình thực hiện: 2024-2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 43.744.320 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 20.634.480

đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 23.109.840 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,8%.

2. Thủ tục hành chính 2: Bổ nhiệm lại Công chứng viên (mã số 1.000100).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bỏ Bản sao Quyết định miễn nhiệm Công chứng viên.

Lý do: Bộ Tư pháp là cơ quan ban hành, không cần nộp lại.

- Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 16 Luật Công chứng năm 2014.
- Sửa đổi Điều 16 Luật Công chứng năm 2014.

Lộ trình thực hiện: 2024-2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 24.566.136 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 16.554.888 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 8.011.248 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 32.6%.

3. Thủ tục hành chính 3: Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm) (mã số 1.000075).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điều 15 Luật Công chứng năm 2014.

Lộ trình thực hiện: 2024-2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 5.214.528 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.318.336 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.896.192 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 36,4%.

II. QUY ĐỊNH VỀ YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện hành nghề công chứng đối với cá nhân: Bảo đảm sức khỏe để hành nghề công chứng (mã số G15.YCDK.00030)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ điều kiện bảo đảm sức khỏe để hành nghề công chứng.

Lý do: Công chứng viên sẽ tự bảo đảm sức khỏe khi hành nghề.

b) Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ khoản 5 Điều 8 Luật Công chứng năm 2014.

Lộ trình thực hiện: 2024-2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 38.888.400 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 38.888.400 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện hành nghề công chứng đối với cá nhân: Có thời gian công tác pháp luật từ 05 năm trở lên tại các cơ quan, tổ chức sau khi đã có bằng cử nhân luật (mã số G15.YCDK.00028).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Giảm thời gian công tác pháp luật từ 05 năm trở lên tại cơ quan, tổ chức sau khi có bằng cử nhân luật xuống còn 03 năm.

Lý do: Để tạo điều kiện cho người hành nghề công chứng.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 2 Điều 8 Luật Công chứng năm 2014.

Lộ trình thực hiện: 2024-2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 13.869.800 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 12.832.820 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.036.980 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,5%.

Phần III

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: THỪA PHÁT LẠI

Mã VSIC: (M.069.01.00) Hoạt động pháp luật.

Ngành nghề kinh doanh thuộc Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật Đầu tư.

1. Thủ tục hành chính 1: Bổ nhiệm Thừa phát lại (mã số 1.008922).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bổ bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành luật để đối chiếu.

Lý do: Đã có trong hồ sơ đăng ký đào tạo/bồi dưỡng nghề tại Học viện Tư pháp, không cần nộp lại.

- Bổ bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính giấy chứng nhận kết quả kiểm tra tập sự hành nghề Thừa phát lại để đối chiếu.

Lý do: Bộ Tư pháp là cơ quan cấp giấy chứng nhận này, không cần nộp lại.

- Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt

giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ điểm c, đ khoản 1 và sửa đổi Điều 10 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 66.951.720 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 58.682.160 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 8.269.560 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12,4%.

2. Thủ tục hành chính 2: Bổ nhiệm lại Thừa phát lại (mã số 1.008924).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bỏ bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại để đối chiếu.

Lý do: Bộ Tư pháp là cơ quan ban hành, không cần nộp lại.

- Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ điểm c khoản 4 Điều 14 và sửa đổi Điều 10 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.095.932 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 915.164 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 180.768 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,5%.

3. Thủ tục hành chính 3: Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm) (mã số 1.008923).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bỏ bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại để đối chiếu.

Lý do: Bộ Tư pháp là cơ quan ban hành, không cần nộp lại.

- Chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm khâu trung gian, thống nhất một cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Tư pháp.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điều 13 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.304.960 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.454.376 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 850.584 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 36,9%.

4. Thủ tục hành chính 4: Thành lập Văn phòng Thừa phát lại (mã số 1.008929).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bỏ Đơn đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại

Lý do: Các nội dung trong Đơn đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại có thể lồng ghép vào Bản thuyết minh.

- Bỏ bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại để đối chiếu.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ điểm a, điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 50.288.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 43.702.400 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 6.585.600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,1%.

5. Thủ tục hành chính 5: Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (mã số 1.008930).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại để đối chiếu.

Lý do: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định trên cơ sở tham mưu của Sở Tư pháp, không cần nộp lại.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 2 Điều 22 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 7.178.160 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.185.120 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 5.993.040 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 83,5%.

6. Thủ tục hành chính 6: Chuyển đổi loại hình Văn phòng Thừa phát lại (mã số 1.008932).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bỏ Đơn đề nghị chuyển đổi.

Lý do: Nội dung trong Đơn đề nghị chuyển đổi có thể lồng ghép vào Bản thuyết minh.

- Bỏ bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính Quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại để đối chiếu trong trường hợp có thể chia sẻ thông tin về Quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại giữa Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 26 và sửa đổi khoản 1 Điều 26 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.040.352 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 711.072 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 329.280 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31,7%.

7. Thủ tục hành chính 7: Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (mã số 1.008934).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ Danh sách Thừa phát lại hợp danh hoặc làm việc theo chế độ hợp đồng và lồng ghép nội dung cần thiết vào

đơn đề nghị hợp nhất, sáp nhập.

Lý do: Để đảm bảo đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 3 Điều 27 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.859.474 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.636.892 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 222.582 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,8%.

8. Thủ tục hành chính 8: Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (mã số 1.008935).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ Quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại.

Lý do: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định trên cơ sở tham mưu của Sở Tư pháp, không cần nộp lại.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 4 Điều 27 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 388.536 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 88.884 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 299.652 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 77%.

9. Thủ tục hành chính 9: Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (mã số 1.008936).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bỏ văn bản cam kết quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại và lồng ghép nội dung cần thiết vào Đơn đề nghị chuyển nhượng thành Đơn đề nghị nhận chuyển nhượng.

Lý do: Để đảm bảo đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Bỏ thủ tục công chứng hợp đồng chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 28 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.995.800 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.636.892 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.358.908 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34%.

Phần IV

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HÀNH NGHỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG CÁC LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG, XÂY DỰNG, CỔ VẬT, DI VẬT, BẢN QUYỀN TÁC GIẢ

Mã VSIC: (M.069.01.00) Hoạt động pháp luật.

Ngành nghề kinh doanh thuộc Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật Đầu tư.

1. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp: có sức khỏe (mã số G15.YCDK.00035).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ điều kiện có sức khỏe.

Lý do: Để cá nhân hành nghề tự bảo đảm về sức khỏe khi hành nghề.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp năm 2012.

Lộ trình thực hiện: 2024-2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 29.628.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 29.628.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện thành lập Văn phòng giám định tư pháp: Có Đề án thành lập theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 của Luật Giám định tư pháp (mã số G15.YCDK.00080).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ nội dung về trang thiết bị, phương tiện giám định trong Đề án đối với các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, cổ vật, di vật, bản quyền tác giả (Riêng lĩnh vực xây dựng thì công tác giám định phụ thuộc phần lớn vào trang thiết bị, phương tiện máy móc giám định để đưa ra kết luận giám định, vì vậy giữ nguyên điều kiện).

Lý do: Giám định viên tư pháp tự đảm bảo về trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giám định được hiệu quả.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 16 Luật Giám định tư pháp năm 2012.

Lộ trình thực hiện: 2024-2025.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 592.560 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 444.420 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 148.140 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25%.

Phần V

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Mã VSIC: (M.069.01.00) Hoạt động pháp luật.

Ngành nghề kinh doanh thuộc Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật Đầu tư.

I. QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

1. Thủ tục hành chính 1: Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản (mã số 1.003915).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bỏ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng trên đại học thuộc một trong các chuyên ngành luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng.

- Bỏ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề đấu giá.

- Bỏ văn bản xác nhận đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá.

- Bỏ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: Đã kiểm tra hồ sơ thông qua việc thi kiểm tra hết tập sự hành nghề đấu giá và để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điều 14 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 948.140 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 829.628 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 118.512 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12,5%.

2. Thủ tục hành chính 2: Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (mã số 2.001395).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ giấy tờ chứng minh về trụ sở của doanh nghiệp đấu giá tài sản, cam kết bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động đấu giá tài sản.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 25 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 86.110.500 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 83.888.400 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.222.100 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,6%.

II. QUY ĐỊNH VỀ YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Tiêu chuẩn đấu giá viên (Tốt nghiệp khóa đào tạo nghề đấu giá quy định trừ trường hợp được miễn đào tạo nghề đấu giá) (mã số G15.YCDK.00078).

1. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ quy định “có thời gian làm việc trong lĩnh vực được đào tạo từ 03 năm trở lên được tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá” trong điều kiện tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá tại khoản 1 Điều 11 Luật Đấu giá tài sản.

Lý do: Tạo cơ hội cho cá nhân được đào tạo nghề đấu giá.

2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 1 Điều 11 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 88.884 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 59.256 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 29.628 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3,3%.

Phần VI
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

Mã VSIC: (M.069.01.00) Hoạt động pháp luật.

Ngành nghề kinh doanh thuộc Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật Đầu tư.

I. QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

1. Thủ tục hành chính 1: Cấp giấy phép thành lập Trung tâm Trọng tài (mã số 2.000822).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho sáng lập viên thành lập Trung tâm trọng tài.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 24 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

Lộ trình thực hiện: Lồng ghép trong quá trình sửa đổi Luật Trọng tài thương mại do Hội Luật gia Việt Nam chủ trì.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 12.038.172 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 9.355.536 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.682.636 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,3%

2. Thủ tục hành chính 2: Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài (mã số 2.000819).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết

và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.207.406 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.118.515 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 88.891 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,4%

3. Thủ tục hành chính 3: Chấm dứt hoạt động theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài (mã số 1.008885)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 335,908 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 98.884 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 237.024 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 70,6%.

4. Thủ tục hành chính 4: Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (mã số 1.008886).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 10.992.560 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 10.755.536 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 237.024 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,2%.

5. Thủ tục hành chính 5: Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (mã số 1.004609).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho Chi nhánh tổ của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 23 Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 4.248.024 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 4.148.140 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 99.884 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,4%.

6. Thủ tục hành chính 6: Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài

nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (mã số 1.008887).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 25 Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 395.164 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 291.466 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 103.698 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,2%.

7. Thủ tục hành chính 7: Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (mã số 1.001574).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 12 Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 148.150 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 88.894 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 59.256 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4%.

II. QUY ĐỊNH VỀ YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Yêu cầu, điều kiện: Có trình độ đại học (mã số G15.YCDK.00013).

1. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Quy định rõ ràng hơn theo hướng "có trình độ đại học trở lên".

Lý do: Quy định rõ ràng để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cá nhân được trở thành trọng tài viên.

2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 20 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

Lộ trình thực hiện: Lồng ghép trong quá trình sửa đổi Luật Trọng Tài thương mại do Hội Luật gia Việt Nam chủ trì.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.777.680 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 888.840 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 888.840 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

Phần VII

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

Ngành nghề kinh doanh không thuộc Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật Đầu tư.

I. QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

1. Thủ tục hành chính 1: Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại (mã số 1.008907).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.857.680 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 672.560 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.185.120 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 63,8%

2. Thủ tục hành chính 2: Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (mã số 1.008908).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 27 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 395.164 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 158.140 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 237.024 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

3. Thủ tục hành chính 3: Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài (mã số 1.008909).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 23 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.185.492 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 474.420 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 711.072 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

4. Thủ tục hành chính 4: Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác; tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (mã số 1.008910).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 26, 38 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 395.164 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 158.140 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 237.024 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%

5. Thủ tục hành chính 5: Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động (mã số 2.000515).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho Trung tâm hòa giải thương mại.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 31 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 375.536 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 138.512 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 237.024 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 63%

6. Thủ tục hành chính 6: Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (mã số 1.005151).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho Tổ chức trọng tài nước ngoài muốn mở chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 36 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 455.536 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 266.652 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 188.884 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 41,5%

7. Thủ tục hành chính 7: Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (mã số 1.008912).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 41 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 455.536 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 237.024 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 218.512 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 48%.

II. QUY ĐỊNH VỀ YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Yêu cầu, điều kiện: Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Trung tâm (mã số G15.YCDK.00069).

1. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ điều kiện “Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Trung tâm”.

Lý do: Giảm điều kiện, thời gian, chi phí để tạo điều kiện cho Trung tâm hòa giải thương mại.

2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ về hòa giải thương mại.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 237.024 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 237.024 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

Phần VIII
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ,
THANH LÝ TÀI SẢN

Mã VSIC: (M.069.01.00) Hoạt động pháp luật.

Ngành nghề kinh doanh thuộc Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật Đầu tư.

I. QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

1. Thủ tục hành chính 1: Cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên (mã số 2.001130).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 3 Điều 4 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Pháp sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 192.107.860 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 136.841.572 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 55.266.288 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,8%.

2. Thủ tục hành chính 2: Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán (mã số 1.002681).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 3 Điều 4 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.829.584 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.057.768 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 771.816 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27,3%.

3. Thủ tục hành chính 3: Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên (mã số 2.001117)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 3 Điều 5 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.679.956 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.848.884 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 831.072 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,6%.

4. Thủ tục hành chính 4: Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản (mã số 1.001842).

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Giảm điều kiện đối với Công ty hợp danh xuống còn tối thiểu 01 thành viên hợp danh là Quản tài viên.

Lý do: Để tạo điều kiện cho cá nhân thành lập Công ty.

b) Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 Luật Phá sản.

Lộ trình thực hiện: Lồng ghép trong quá trình sửa đổi Luật Phá sản do Toà án nhân dân tối cao chủ trì.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 40.628.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 39.442.880 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.185.120 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,9%.

II. QUY ĐỊNH VỀ YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Yêu cầu, điều kiện hành nghề Quản tài viên với tư cách cá nhân: Có địa chỉ giao dịch (mã số G15.YCDK.00002).

1. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ điều kiện có địa chỉ giao dịch.

Lý do: Để tạo điều kiện cho cá nhân hành nghề.

2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 1 Điều 9 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý,

thanh lý tài sản.

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 15.925.600 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 15.925.600 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

Phần IX

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: LÝ LỊCH TƯ PHÁP

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp (mã số 2.000488)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung cách thức cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi: Bổ sung quy định mới về việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử tại Nghị định sửa đổi Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp và sửa đổi, bổ sung Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 và Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011).

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 281.332.033.720 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 192.492.653.488 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 88.839.380.232 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31,58%

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp (mã số 2.000488)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bổ sung cách thức cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử cho người nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cá nhân/cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước.

b) Kiến nghị thực thi: Bổ sung quy định mới về việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử tại Nghị định sửa đổi Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp và sửa đổi, bổ sung Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 và Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011).

Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 16.888.400.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 11.555.360.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 5.333.040.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31,58%/.